CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THUỶ VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG
Số: 83 /TBHH-CVHHĐN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về việc thiết lập mới các phao P1, P2, P3, P4, P5, P6, P7, P8, P9, P10, P11, P12 báo hiệu Luồng - Vũng quay tàu và 01 vị trí báo hiệu an toàn phía Nam đầu Đê, kè chắn sóng thuộc Dự án Đầu tư xây dựng bến cảng Liên Chiểu - Phần cơ sở hạ tầng dùng chung

Vùng biển : Đà Nẵng

Tên báo hiệu : P1, P2, P3, P4, P5, P6, P7, P8, P9, P10, P11, P12, BH1

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/2/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 67/BQL-ĐĐN ngày 13/01/2026 của Ban Quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên thành phố Đà Nẵng về việc thiết lập mới các phao P1, P2, P3, P4, P5, P6, P7, P8, P9, P10, P11, P12 báo hiệu Luồng - Vũng quay tàu và 01 vị trí báo hiệu an toàn phía Nam đầu Đê, kè chắn sóng thuộc Dự án Đầu tư xây dựng bến cảng Liên Chiểu – Phần cơ sở hạ tầng dùng chung.

Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng thông báo thiết lập mới các phao P1, P2, P3, P4, P5, P6, P7, P8, P9, P10, P11, P12 báo hiệu Luồng - Vũng quay tàu và 01 vị trí báo hiệu an toàn phía Nam đầu đê, kè chắn sóng thuộc Dự án Đầu tư xây dựng bến cảng Liên Chiểu - Phần cơ sở hạ tầng dùng chung với các đặc tính như sau:

- Vị trí: Vùng nước cảng biển Đà Nẵng;

- Toạ độ địa lý:

Tên phao	**Tọa độ hệ VN-2000**		**Tọa độ hệ WGS-84**	
	Vĩ độ (N)	**Kinh độ (E)**	**Vĩ độ (N)**	**Kinh độ (E)**
P1	$16^0$09’04.946	$108^0$10’39.122	$16^0$09’01.262	$108^0$10’45.682
P2	16°08'59.142	108°10'45.505	16°08'55.458	108°10'52.065

Tên phao	Tọa độ hệ VN-2000		Tọa độ hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
P3	16°08'37.833	108°10'12.505	16°08'34.149	108°10'19.065
P4	16°08'31.834	108°10'19.090	16°08'28.150	108°10'25.650
P5	16°08'10.946	108°09'45.925	16°08'07.263	108°09'52.485
P6	16°08'02.667	108°09'53.380	16°07'58.984	108°09'59.940
P7	16°07'58.911	108°09'27.253	16°07'55.228	108°09'33.813
P8	16°07’47.842	108°09'31.336	16°07'44.159	108°09'37.896
P9	16°07’57.667	108°08'57.260	16°07'53.984	108°09'03.820
P10	16°07'43.337	108°09'04.939	16°07'39.654	108°09'11.499
P11	16°08'07.315	108°08'47.586	16°08'03.632	108°08'54.146
P12	16°07'54.437	108°08'27.095	16°07'50.754	108°08'33.655
BH1	16°08'27.487	108°08'47.558	16°08'23.804	108°08'54.119

1. Phao P1, P3, P5, P7, P9, P11

- Tác dụng: báo hiệu giới hạn luồng về phía phải.

a) Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Hình dạng : Thân hình trụ - bên trên hình tháp;
- Màu sắc : Màu xanh lục;
- Dấu hiệu đỉnh : Hình nón màu xanh lục - đỉnh hướng lên trên;
- Số hiệu : Là các số lẻ - màu trắng - số thứ tự tăng dần theo hướng luồng;
- Chiều cao toàn bộ : 7,897m - tính đến mặt nước 5,508m (từ đỉnh báo hiệu đến mặt nước);
- Tầm hiệu lực ban ngày : 1,8 hải lý.

b) Đặc tính ánh sáng ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng : Ánh sáng xanh lục - chớp đơn - chu kỳ 3,0 giây;
- Phạm vi chiếu sáng : 360°;
- Chiều cao tâm sáng : 4,7m từ tâm sáng đến mặt nước;

- Tầm hiệu lực ban đêm : 5,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển là 0,74.

2. Phao P2, P4, P6, P8, P10, P12:

- Tác dụng: báo hiệu giới hạn luồng về phía trái.

a) Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Hình dạng : Thân hình trụ - bên trên hình tháp;
- Màu sắc : Màu đỏ;
- Dấu hiệu đỉnh : Hình trụ màu đỏ;
- Số hiệu : Là các số chẵn - màu trắng - số thứ tự tăng dần theo hướng luồng;
- Chiều cao toàn bộ : 7,897m - tính đến mặt nước 5,508m (từ đỉnh báo hiệu đến mặt nước);
- Tầm hiệu lực ban ngày : 1,8 hải lý.

b) Đặc tính ánh sáng ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng : Ánh sáng đỏ - chớp đơn - chu kỳ 3,0 giây;
- Phạm vi chiếu sáng : 360°;
- Chiều cao tâm sáng : 4,7m từ tâm sáng đến mặt nước;
- Tầm hiệu lực ban đêm : 5,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển là 0,74.

3. Báo hiệu an toàn phía Nam đầu đê, kè chắn sóng (BH1):

- Tác dụng: chỉ dẫn cho tàu thuyền nhận biết tuyến đê, kè chắn sóng và chỉ dẫn hành hải phía Nam của báo hiệu.

a) Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Hình dạng : Hình cột;
- Màu sắc : Nửa phía trên màu vàng - nửa phía dưới màu đen;
- Dấu hiệu đỉnh : Hai hình nón màu đen đặt liên tiếp nhau theo chiều thẳng dứng - đỉnh nón hướng xuống dưới;
- Số hiệu : Chữ "S" màu đỏ trên nền vàng;
- Chiều cao : Cột trụ cao 11,53m (tính đến mặt đê);
- Chiều rộng : Đường kính chân cột báo hiệu 0,8m - đường kính đỉnh cột báo hiệu 0,4m;

- Tầm hiệu lực ban ngày : 13 hải lý.

b) Đặc tính ánh sáng ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng : Ánh sáng trắng - chớp rất nhanh nhóm 6 với một chớp dài chu kỳ 10,0 giây;
- Phạm vi chiếu sáng : 360°;
- Chiều cao tâm sáng : 12,19m tính từ mặt đê;
- Tầm hiệu lực ban đêm : 5,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển là 0,74.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành trình qua khu vực lưu ý các báo hiệu hàng hải có tác dụng, đặc tính nêu trên, tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng.

Ghi chú: *Truy cập bản tin thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ http://cangvuhanghaidanang.gov.vn.*

Nơi nhận:
- Cục Hàng hải và đường thuỷ Việt Nam (để b/c);
- BTL Vùng III Hải quân;
- BTL Vùng Cảnh sát biển II;
- BCH Bộ đội Biên phòng TP. Đà Nẵng;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. Đà Nẵng;
- Sở Xây dựng TP. Đà Nẵng;
- UBND phường Hải Vân;
- Ban Quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên TP. Đà Nẵng;
- Phòng CSGT đường thuỷ Công An TP. Đà Nẵng;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
  + Đài Thông tin duyên hải Đà Nẵng;
- Tổng công ty Bảo đảm ATHH Việt Nam;
  + Bảo đảm an toàn hàng hải Trung Bộ;
  + Xí nghiệp khảo sát BĐATHH miền Bắc;
  + Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc - Chi nhánh Hoa tiêu IV;
- Các Cảng vụ Hàng hải;
- Cảng vụ đường thủy nội địa TP. Đà Nẵng;
- Các doanh nghiệp cảng biển;
- Website Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, QLKCHT Ninh.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Mai Đăng Hải